

MỘT SỐ VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG TRONG SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP KHU VỰC BIÊN GIỚI HUYỆN MUÔNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI

PHẠM THỊ CẨM VÂN

Tóm tắt: Huyện Muông Khương là một trong những huyện nghèo nhất khu vực biên giới của tỉnh Lào Cai. Với điều kiện thuận lợi về đất - rừng, người dân nơi đây đã và đang phát triển các hoạt động nông, lâm nghiệp để nâng cao thu nhập hộ gia đình. Bằng phương pháp nghiên cứu điều tra khảo sát thực địa và phân tích các tài liệu thứ cấp về khu vực nghiên cứu, bài viết phân tích một số hoạt động nông, lâm nghiệp chính (trồng cây lâu năm và cây hàng năm, trồng rừng sản xuất, khai thác các sản phẩm tự nhiên) và một số vấn đề môi trường nảy sinh trong quá trình sản xuất như: giảm khả năng phục hồi rừng, đất có nguy cơ bị thoái hóa, ô nhiễm đất và nước có xu thế tăng lên. Để phát triển nông, lâm nghiệp có tính bền vững về môi trường, một số giải pháp được khuyến nghị: Tuyên truyền, vận động người dân trong việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo đúng quy định; bảo vệ diện tích đất rừng phòng hộ tránh ảnh hưởng đến sự phát triển tái sinh rừng; có kế hoạch trong việc thu gom xử lý chất thải nhựa trong quá trình sản xuất nông lâm nghiệp.

Từ khóa: môi trường, biên giới, lâm nghiệp, nông nghiệp, huyện Muông Khương.

SOME ENVIRONMENTAL ISSUES IN AGRICULTURAL AND FORESTRY PRODUCTION IN THE BORDER AREA OF MUONG KHUONG DISTRICT LAO CAI PROVINCE

Abstract: Muong Khuong district is one of the poorest districts in the border area of Lao Cai province. With favorable conditions of land and forests, local people have been developing agricultural and forestry activities to increase household income. Based on the field survey research and analysis of secondary documents on the research area, this article analyzed some of the main agricultural and forestry activities of the people (planting perennial and annual crops, planting production forests, exploiting natural products) and some environmental problems arise during the production process such as: forest recovery capacity reduces, land is at risk of degradation, soil and water pollution tend to increase. To develop environmentally sustainable agriculture and forestry, some recommended solutions are: Propagating to people to use pesticides according to regulations; protecting the area of protective forest land to avoid affecting the development of forest regeneration; having a plan for collecting and treating plastic waste in the process of agricultural and forestry production.

Keywords: environment, border, forestry, agriculture, Muong Khuong district.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Môi trường bao gồm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống,

kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên [2]. Theo Báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường (2021), môi trường nước ta đã và đang chịu áp lực lớn từ hoạt động

phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn ô nhiễm môi trường đang gia tăng nhanh về số lượng, quy mô và mức độ tác động, một số vấn đề về môi trường chưa được giải quyết trong đó có sự suy giảm đa dạng sinh học, các hệ sinh thái tự nhiên bị thu hẹp, xử lý chất thải rắn chưa hiệu quả.

Mường Khương là huyện thuộc vùng cao biên giới của tỉnh Lào Cai, với 76 km đường biên giới giáp với Trung Quốc, Mường Khương cũng là huyện nghèo nhất của tỉnh Lào Cai, nhưng có vị trí đặc biệt quan trọng về an ninh - quốc phòng. Năm 2022, tổng diện tích đất tự nhiên của địa phương là 56.460,27 ha, trong đó: 43,55% diện tích đất lâm nghiệp và 43,15% diện tích đất nông nghiệp [5]. Năm 2022, giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp trung bình đạt 60 triệu đồng/ha, tỷ lệ hộ nghèo có xu hướng giảm. Song song với sản lượng và sản phẩm nông, lâm nghiệp tăng lên thì một số vấn đề về môi trường cũng bắt đầu xuất hiện tại địa phương. Bài viết thực hiện phân tích một số hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp chính của người dân tại xã biên giới Lũng Vai và Nậm Chảy (huyện Mường Khương) và những tác động từ các hoạt động này tới môi trường.

2. CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở dữ liệu

Cơ sở dữ liệu được sử dụng trong nghiên cứu gồm các số liệu thống kê có liên quan về dân số, diện tích sản lượng cây trồng từ Chi cục thống kê huyện Mường Khương và kết quả điều tra phỏng vấn sâu tại địa bàn nghiên cứu năm 2022 có bổ sung cập nhật đến thời điểm hiện tại.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu chính được thực hiện là phỏng vấn sâu người dân, nội dung phỏng vấn tập trung chính vào những trải nghiệm thực tế của người được phỏng vấn đối

với quá trình phát triển sinh kế, lựa chọn giống cây trồng sao cho phù hợp với đặc điểm của địa phương và nhu cầu của thị trường, các thuận lợi và khó khăn trong hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp của gia đình. Đối tượng được lựa chọn phỏng vấn sâu ở Lũng Vai và Nậm Chảy bao gồm cả đại diện cán bộ huyện, xã - những người chịu trách nhiệm trong lĩnh vực sản xuất nông lâm nghiệp tại địa bàn nghiên cứu.

Bài viết sử dụng phương pháp thu thập tài liệu, phân tích số liệu thống kê về hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và số liệu thống kê về các chỉ số môi trường để đánh giá tác động của hoạt động nông, lâm nghiệp tới môi trường ở địa phương.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đặc điểm khu vực nghiên cứu

Xã Lũng Vai và Nậm Chảy là 2 xã nằm ở khu vực biên giới của huyện Mường Khương và cũng là nơi có diện tích rừng lớn nhất trong 16 xã của huyện. Cả hai xã đều nằm ở độ cao trên 300 m so với mực nước biển. Xã Lũng Vai có tổng diện tích tự nhiên là 5.875,21 ha, xã Nậm Chảy có diện tích tự nhiên là 4.722,39 ha. Nơi đây có nhiều điều kiện để cộng đồng dân cư có thể phát triển sinh kế nông, lâm nghiệp.

Năm 2022, dân số xã Lũng Vai có 6.127 người và xã Nậm Chảy có 3.204 người với các cộng đồng dân tộc Tày, Thái, Mường, H'mông, Dao... trong đó người H'mông (27,2%) và người Dao (26,54%) chiếm số lượng lớn nhất trong xã [5]. Cộng đồng người H'mông và người Dao ở xã Lũng Vai và Nậm Chảy nói riêng và người dân nơi đây nói chung có sinh kế chính là sản xuất nông, lâm nghiệp với các loại cây trồng gồm: cây hàng năm (lúa, ngô); cây lâu năm (chuối, chè); sa nhân, quế và khai thác dược liệu từ tự nhiên. Chăn nuôi không phát triển mạnh do diện tích đất dùng cho chăn nuôi hạn hẹp.

Bảng 1. Diện tích rừng các loại ở hai điểm nghiên cứu năm 2021

Địa phương (xã)	Rừng tự nhiên (ha)	Rừng trồng (ha)		Phân loại theo mục đích sử dụng (ha)			Ngoài quy hoạch 3 loại rừng (ha)		Tỷ lệ che phủ rừng (%)
		Rừng trồng đã thành rừng	Rừng trồng chưa thành rừng	Cộng	Phòng hộ	Sản xuất	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	
Lũng Vai	2.557,89	681,61	122,07	3.239,5	2.020,43	1.299,73	6,21	35,20	55,14
Nậm Cháy	2.256,10	319,22	33,37	2.604,12	2.220,55	383,57	2,87	1,70	54,53

(Nguồn: BQL rừng phòng hộ huyện Mường Khương, 2021)

3.2. Hoạt động sản xuất nông nghiệp

3.2.1. Trồng cây lâu năm

Cây chuối: Cây chuối được người H'mông ở Nậm Cháy trồng từ những năm 2013 -2014, đáp ứng nhu cầu thu mua quả chuối từ bên kia biên giới Trung Quốc. Thông thường, cây chuối non được trồng từ tháng 12 hoặc tháng 7 trong năm. Tháng 12 được ưu tiên trồng nhiều hơn vì lúc đó thời tiết ẩm có mưa phù hợp cho cây con phát triển. Cây trồng sau 7 - 8 tháng sẽ bắt đầu cho hoa và đậu buồng quả. Sau khi chuối non trồng được 1 tháng sẽ phải bón phân, đến khi cây ra hoa thì tiếp tục bón phân và chăm sóc cây trồng. Đặc biệt, quả chuối xuất sang bên kia biên giới phải có hình thức đẹp, không bị sâu, không có vết đen nám. Theo kinh nghiệm của người dân, để quả chuối thu hoạch đạt yêu cầu của thương lái, khi cây chuối lên hoa và đậu quả, họ “*phải đi xem có lá nào vướng vào hoa thì cắt bỏ, đến khi thành quả rồi thì cắt hoa nhưng phải cẩn thận, móng tay mà bị vào quả là không được, khi thành quả non phải kiểm tra xem có sâu cắn ở dưới không, khi chuẩn bị lên hoa là phải phun thuốc chống sâu ăn chuối, như thế chuối mới đẹp, mới bán được*” (PVS, Giàng Thị S, 40 tuổi, xã Nậm Cháy). Người H'mông nơi đây cũng có một số kinh nghiệm để tăng hoạt chất của phân bón đối với cây chuối: ví dụ như bón xong thì vun gốc, vun đất cho vào gốc để giữ phân vừa

bón, mưa không bị trôi. Đối với cây chuối, từ lúc cây non đến lúc cây ra hoa vẫn bón chất dinh dưỡng để quả phát triển đều. Sau khi chuối đậu buồng, cắt bỏ hoa, sẽ phun thuốc chống sâu bệnh cho buồng chuối, dùng túi nilong bao bên ngoài để bảo vệ quả chuối. Thời gian từ lúc bọc vỏ bảo vệ buồng chuối đến khi thu hoạch từ 2 - 3 tháng. Sau khi thu hoạch, sẽ chặt bỏ cây chuối già và bón phân để cây non phát triển.

Về sản lượng chuối, một nương chuối với 100 gốc sẽ cho thu hoạch rải rác trong khoảng thời gian 2 - 3 tháng, mỗi lần thu hoạch được 15 - 30 buồng. Năm 2020, nếu tính các chi phí phân bón, vỏ bọc chuối, thì giá chuối phải bán được 3.000 VNĐ/kg, với mỗi buồng chuối nặng 20 kg, cả buồng sẽ bán được 60.000VNĐ. Năm 2021, giá phân bón và thuốc bảo vệ thực vật tăng nhưng giá chuối chỉ dao động trong khoảng 3.000 – 3.200đ/kg, số tiền thu được từ bán chuối chỉ đủ tiền công chăm sóc và mua thuốc bảo vệ thực vật để chăm cho cây. Người dân cho biết: “*giá chuối rẻ thì chúng tôi cũng không để nương không được, kể cả không có lãi, nếu không làm để đất hoang sau này có khi giá chuối đắt lên lại không có gì bán, nên vẫn phải duy trì, buồng nào quá già, cắt thì mình mới thu hoạch*” (PVS, Giàng Seo V, 37 tuổi, xã Nậm Cháy). Năm 2023, giá bán chuối tăng lên đạt 4.000đ/kg đã đem lại nhiều thu nhập cho người dân địa phương.

Cây chè: Tại xã Lùng Vai, cây chè được người Dao trồng từ khá lâu. Những năm gần đây người H'mông đang có xu hướng trồng và mở rộng diện tích cây chè. Tại Nậm Chảy, người dân mới bắt đầu đưa cây chè vào trồng từ những năm 2021 - 2022 với diện tích nhỏ. Theo số liệu thống kê năm 2023, tổng diện tích chè toàn huyện Mường Khương đạt 3.476 ha (trong đó 305 ha chè trồng mới, 1.043,6 ha chè kiến thiết cơ bản và 2.127,4 ha chè kinh doanh), trong đó diện tích chè ở xã Lùng Vai là 940 ha. Với đặc tính của cây chè là trồng một lần và cho thu hoạch trong vài chục năm sau mới phải trồng lại nên người dân không phải đầu tư giống cây hằng năm như các loại cây trồng khác. Theo chu trình, cây chè từ năm thứ hai nếu được chăm sóc tốt có thể hái tía, từ năm thứ ba có thể thu hái những lứa chè đầu tiên. Thông thường, người dân thu

hoạch chè mỗi tháng một lần (từ tháng 2, tháng 3 đến tháng 10, tháng 11 trong năm). Sau khi phun thuốc, khoảng 20 - 30 ngày sau mới bắt đầu thu hoạch. Khi chăm sóc cây chè người dân thường phủ gốc chè bằng cỏ, rác, cây phân xanh... để hạn chế cỏ dại, xới gốc sau mỗi trận mưa to, làm cỏ một năm hai lần. Năng suất chè trung bình đạt 10 tấn chè búp tươi/ha/năm. Thời điểm năm 2023, giá bán lá chè tươi lại Mường Khương là 5.000 - 6.000 đ/kg búp chè tươi.

Theo người dân, so với các cây trồng lâu năm khác “*cây chè cho thu nhập đều hơn, nhưng mấy năm đầu hơi khó khăn, cũng có thể mình trồng xen ngô, sau khi cây chè lớn thì bỏ ngô, cùng một công chăm ngô, bỏ phân thì cũng bón luôn được cho chè*” (PVS, Hoàng V.H, 50 tuổi, xã Lùng Vai). Trong tương lai, người dân vẫn mong muốn tiếp tục phát triển diện tích trồng chè.

Bảng 2. Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng lâu năm xã Lùng Vai giai đoạn 2018 - 2021

Năm	Chè trồng tập trung				Chuối			
	Tổng diện tích (ha)	Diện tích cho thu hoạch (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Tổng diện tích (ha)	Diện tích cho thu hoạch (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
2018	879	708,2	100	7.082	108,7	90	250	2.250
2019	916	791,8	100	7.918	135	100	250	2.500
2020	940	786,7	100	7.867	550	350	250	8.750
2021	940	791	100	7.910	294,81	85	250	2.125

(Nguồn: Thống kê của UBND xã Lùng Vai, 2022)

3.2.2. Trồng cây hàng năm

Tại xã Lùng Vai, các loại cây trồng hàng năm được người dân canh tác gồm: ngô, lúa (lúa đông xuân và hè thu) nhưng diện tích các loại cây trồng không lớn. Xu hướng hiện nay là giảm diện tích cây ngô để chuyển dần sang canh tác một số loại cây trồng lâu năm khác (chuối, chè). Giai đoạn 2019 - 2021, diện tích cây ngô ở Lùng Vai đã giảm từ 450 ha (2019) xuống còn 391 ha Năm 2021, năng

suất ngô trung bình từ 4,5 đến 5 tấn/ha, giá bán khoảng 5.000đ/kg, thu nhập bình quân từ 20 - 30 triệu đồng/ha. Ngô chỉ canh tác trên một số diện tích đất có độ màu mỡ thấp, đất dốc, kỹ thuật canh tác đơn giản, năng suất chưa cao. Tổng sản lượng ngô năm 2021 đạt được 1.837 tấn. Năm 2023, thời tiết khô hạn làm một phần diện tích ngô của người dân nơi đây bị ảnh hưởng, sản lượng cây ngô giảm 70% so với năm 2022.

Bảng 3. Diện tích, sản lượng một số cây trồng hàng năm xã Lùng Vai giai đoạn 2020 - 2022

Năm	Lúa đông xuân			Lúa hè thu			Ngô cả năm		
	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
2020	89	57	507,3	140	56	780	450	44,1	1.986
2021	93	60	558	140	55	770	450	45	2.025
2022	93	60,7	565	140	55	770	391	47	1.837

(Nguồn: Thống kê của UBND xã Lùng Vai, 2022)

Bên cạnh cây ngô, người dân còn canh tác lúa nước với hai vụ đông xuân và hè thu. Về lịch thời vụ: tháng 1 bắt đầu được người dân chuẩn bị giống lúa và gieo mạ và tháng 2 cấy lúa (đông xuân); tháng 5 gieo mạ và tháng 6 cấy lúa (vụ hè thu). Tại xã Lùng Vai, sản lượng lúa chỉ đủ để cung cấp lương thực tại chỗ cho người dân địa phương, chưa thành hàng hóa. Trong quá trình chăm sóc, người dân đã sử dụng phân bón lót và bón thúc một lần để kích thích cây lúa đậu bông và cho năng suất cao. Bên cạnh việc sử dụng phân bón cho lúa, các thuốc diệt sâu bọ, côn trùng cũng được dùng để bảo vệ cây.

Tại xã Nậm Chảy diện tích trồng lúa, ngô rất ít, hiện nay diện tích ngô và lúa được chuyển sang trồng chuối với giá trị kinh tế cao hơn.

3.3. Hoạt động sản xuất, khai thác lâm nghiệp

3.3.1. Trồng cây lâm sản ngoài gỗ

Trong những năm gần đây người dân 2 xã biên giới Nậm Chảy và Lùng Vai canh tác một số cây dược liệu, như: sa nhân, cây quế. Thống kê năm 2020, tại xã Lùng Vai có tổng diện tích cây sa nhân là 41,22 ha, năng suất đạt 15 tạ/ha và diện tích trồng quế là 83,40 ha. Tại xã Nậm Chảy, tổng diện tích cây sa nhân khoảng 77 ha, cây quế đang bắt đầu được người dân trồng thử nghiệm tại một số diện tích gần với đường giao thông với tổng diện tích là 15,91 ha. Cây quế có xu hướng được mở rộng diện tích trong thời gian tới.

- Cây sa nhân

Sa nhân bắt đầu được trồng trên địa bàn huyện Mường Khương cách đây khoảng 20 năm và ở Lùng Vai cũng như Nậm Chảy cách đây khoảng 12 - 15 năm. Cho đến nay, một số giống cây sa nhân được người H'mông tại hai xã ưa trồng là sa nhân tím và sa nhân xanh.

Về địa điểm mua giống cây: Thời điểm ban đầu (năm 2011) giống sa nhân mua bên kia biên giới với giá 3 CNY/cây - 5 CNY/cây (nhân dân tệ), giờ người dân tự nhân giống "10 cây cắt 2 cây đi trồng, cây sa nhân phát triển nhanh, tháng 3 mình trồng, đến tháng 4-5 là mình cắt rễ đi trồng" (PVS, Giàng Seo Ph, 52 tuổi, Lùng Vai). Sa nhân được trồng trên đất toi xốp. Đặc điểm của cây sa nhân là phải được che bóng mát thì mới phát triển và đậu quả được. Người H'mông ở Nậm Chảy cho biết "Trồng sa nhân ở chỗ có cây to cho nó mát thì mới thành quả, cây này ưa mát, sa nhân phải tìm đất tốt trồng mới có quả, loại đất khô thì ít quả lắm, trồng đến năm thứ 3 bắt đầu có quả nhưng ít..." (PVS, Giàng L M, 47 tuổi, Nậm Chảy). Đặc điểm của cây sa nhân là ít phải bón phân, nếu đất tốt quá cây sa nhân lại không đậu quả, chỉ cần đất có độ ẩm, không quá khô, có bóng cây che là phù hợp cho cây sa nhân phát triển "trên này người dân không bón phân, có chỗ tốt quá nó lại không ra quả, nó không chịu được phân, nó chết, mình cũng đã bón đạm nhưng nó chết hết, đất phải ẩm, khô là không được, chỗ nào đất ẩm thì cây

sa nhân lên cao hơn mét”. (PVS, Hoàng Mây H, 47 tuổi, Lũng Vai).

Về thu hoạch quả sa nhân: từ cuối tháng 7 - đầu tháng 8, sa nhân bắt đầu cho thu hoạch. Cây sa nhân sau khi trồng khoảng 2 năm sau sẽ cho quả. “Sa nhân giờ ít đậu quả, thời gian đầu mới trồng thì 2 ha cũng phải được 1-2 tấn, 500m² thu được 2,4 tạ, thời đấy một ngày hái bán được 40 triệu nhưng giờ năng suất chỉ bằng hai phần trước đây” (PVS, Giàng V M, 52 tuổi, Nậm Cháy)

Về giá bán sa nhân: Từ năm 2015 - 2018, giá sa nhân liên tục tăng cao, có lúc đạt 300.000 đ/kg nên người dân dần mở rộng diện tích cây trồng. Giai đoạn năm 2019 - 2021, người dân ở Lũng Vai và Nậm Cháy nói riêng cũng như người dân khu vực huyện Mường Khương đều nhận định giá sa nhân có xu hướng giảm: năm 2019, giá bán sa nhân là 110.000 - 120.000 đ/kg, năm 2021, giá bán sa nhân chỉ còn 50.000 đ/kg. Nguyên nhân của việc giảm giá là do thị trường sa nhân có xu hướng bão hòa, quả sa nhân không còn ít và hiếm như trước kia; thêm vào đó, việc xây dựng hàng rào đường biên giới giữa Việt Nam - Trung Quốc được hoàn thành khiến việc vận chuyển bán hàng sang bên kia biên giới trở nên khó khăn hơn. Phỏng vấn sâu tại Nậm Cháy, người dân cho biết: “Trước đây, khi chưa xây dựng hàng rào biên giới, người Trung Quốc về đây thu mua, hoặc người dân mang sa nhân ra mốc biên giới 117 là người Trung Quốc sang đây mua luôn, chưa rào đường biên thì mình vẫn mang ra mốc 117 để bán, người dân tự thu hái ở nhà để sang khu cột mốc bán, hầu hết người dân biết giao tiếp trong quá trình mua bán với người bên kia biên giới; từ năm 2021, quả sa nhân bán bị ép giá nhiều, ban đầu họ bảo 50-60 nghìn đồng/kg sau mang về họ bảo không vận chuyển được họ ép giá bán thì bán không thì thôi họ không mua” (PVS, Hoàng Seo H, 62 tuổi,

Nậm Cháy). Năm 2021, ở Mào Phìn xã Nậm Cháy, hộ nhiều nhất thu hoạch được 8 tạ sa nhân, hộ ít nhất chỉ được hơn 1 tạ. Thu nhập hộ gia đình từ sa nhân dao động từ 6 - 48 triệu/năm tùy vào hộ thu hoạch được nhiều hay ít.

- Cây quế

Năm 2021, tại huyện Mường Khương, cây quế được trồng nhiều nhất ở xã Lũng Vai, với diện tích trồng mới là 83,4 ha; tại xã Nậm Cháy, diện tích quế mới bắt đầu được người dân trồng thử tại những nơi giao thông thuận tiện. Xã Lũng Vai cũng là nơi có hoạt động thu mua quế phát triển hơn cả. Xã Lũng Vai nằm ở độ cao 300 - 500 m so với mặt nước biển, khí hậu nóng hơn tầng đất dày hơn so với những xã khác nên sau 7 - 8 năm cây quế có thể cho thu hoạch, cũng có trường hợp đôi quế trồng mau quá thì sau 4-5 năm người dân có thể cắt tỉa đem bán. Huyện Mường Khương cũng chưa có cơ sở nấu tinh dầu quế hay thu mua để xuất khẩu quế sang các nước khác, nơi đây mới là vùng cung cấp nguyên liệu thô cho thị trường thu mua quế. Cây quế được trồng nhiều từ những năm 2015. Thời vụ trồng quế thường vào tháng 11 âm lịch. Để tăng giá trị trên đất, một số hộ người Dao ở Lũng Vai trồng xen quế với cây ngô, khi quế lớn và phát triển tán thì bỏ không trồng ngô xen nữa. Thời điểm khảo sát cuối năm 2021, tại 14 thôn của xã Lũng Vai thì thôn Cốc Lầy có diện tích trồng quế nhiều nhất. Giống quế chủ yếu mua của tư nhân từ Yên Bái, với giá trung bình là 2.000 đ/cây có độ cao 55 cm, cây nhỏ hơn có giá khoảng 1.200 đ/cây. Về tỷ lệ cây trồng/ diện tích đất: 1ha đất người dân được hướng dẫn kỹ thuật là sẽ trồng 3.600 cây nhưng thực tế thường trồng 5.000 cây. Giải thích cho việc trồng nhiều cây hơn so với hướng dẫn kỹ thuật, người dân cho biết “trồng dày như này làm có dễ hơn mà sau này bắt đầu tỉa bán cây nhỏ cũng có lãi”. Cây quế trồng sau 3 - 4 năm có

thể tía bớt lá và cành để bán, sau 7-10 năm có thể thu hoạch cả đôi quế. Cây quế trồng phù hợp với những hộ gia đình có kinh tế và trồng quế để làm “của để dành” bởi sau một thời gian dài khoảng 7-10 năm cây quế mới cho thu hoạch, những hộ cần quay vòng vốn trong thời gian 1-2 năm thì trồng quế sẽ khó khăn.

3.3.2. Khai thác dược liệu tự nhiên

Hoạt động khai thác dược liệu hiện nay còn duy trì nhiều ở cộng đồng người Dao xã Lùng

Vai. Cho đến nay, người Dao ở Lùng Vai vẫn duy trì việc tìm kiếm các loại cây thuốc nam trong rừng để bán cho các thương lái cũng như sử dụng một phần trong đời sống hằng ngày. Xã Nậm Chảy, số người khai thác dược liệu còn rất ít, chỉ có một số thanh niên khai thác dược liệu ở quy mô thành sản phẩm hàng hóa như ở Lùng Vai; bên cạnh đó có một số ít người già còn biết về các cây thuốc nên đi kiếm về sử dụng khi gia đình có nhu cầu.

Bảng 4. Các loại cây dược liệu được khai thác ở Mường Khương

STT	Loại cây	Thời gian khai thác	Sản phẩm thu hái	Giá mua (đ/kg)	Hình thức bán
1	Cây hoàng tinh	Tháng 10 - tháng 11	Khai thác lấy củ	30.000	Bán củ tươi
2	Cây khô nhung	Tháng 2- tháng 8	Khai thác lấy lá	37.000	Phơi bán lá khô
3	Cây gan giải	Tháng 2- tháng 8	Khai thác lấy lá	35.000	Phơi bán lá khô theo khối lượng
4	Cây dây gấm	Tháng 2- tháng 8	Khai thác lấy thân	12.000	Thái nhỏ, sấy/phơi khô, bán theo khối lượng
5	Cây máu chó	Tháng 2- tháng 8	Khai thác lấy thân	40.000	Thái phơi, sấy, bán dây khô theo khối lượng
6	Cây tỏi nước	Tháng 11	Khai thác lấy củ	40.000đ	Bán củ tươi

(Nguồn: Điều tra thực địa và tổng hợp của tác giả, 2022)

Tính cả năm 2021, trung bình một chủ thu mua ở Mường Khương đã thu gom được 100 tấn lá khô và lá gan giải khô. Giá bán trung bình 180.000-190.000 đ/kg lá khô. Vào mùa thu mua cây thuốc, trung bình 2 tối sẽ gom được một chuyến xe khoảng 7 tấn hàng vận chuyển lên bán cho chủ thu mua ở thành phố Lào Cai. Điều này cho thấy, số lượng khai thác và tiêu thụ một số cây dược liệu ở Mường Khương là khá lớn.

3.4. Một số vấn đề về môi trường phát sinh từ sản xuất nông, lâm nghiệp

Một là, sự tái sinh và phục hồi rừng bị ảnh hưởng

Trồng cây sa nhân có môi trường sống ưa ẩm và phải có bóng cây che nắng mới có thể phát triển được. Từ năm 2014 - 2015, với sự tăng giá đột biến của quả sa nhân (có lúc lên đến 300.000

đ/kg sa nhân tươi) đã thúc đẩy người dân mở rộng diện tích loại cây này. Để có thể trồng sa nhân, người dân phải phát tía một phần lớp phủ thực vật, chỉ còn để lại cây có tán để che nắng cho sa nhân, sa nhân sau khi bén rễ phát triển rất mạnh là lan rộng trên diện tích bề mặt đất khiến “không có cây trồng nào có thể sống dưới tán của sa nhân” (PVS, L H Minh, xã Nậm Chảy). Việc phát triển và lan rộng của cây sa nhân khiến cho tầng cây bụi dưới tán rừng sẽ không thể phát triển được, điều này làm giảm sự đa dạng sinh học của tầng cây dưới tán rừng có trồng sa nhân.

Việc khai thác các cây thuốc nam trong rừng một cách tận thu đã làm cạn kiệt nguồn dược liệu ở Mường Khương. Từ trước những năm 1980, rừng ở Mường Khương còn rất nhiều các loại rau măng và cây thuốc. Người dân có thể vào hái

rau măng và các loại cây thuốc để chữa bệnh. Khi thị trường mua bán các loại cây thuốc trong rừng hình thành, người dân không những vào rừng để tìm kiếm cây rau, cây thuốc phục vụ nhu cầu gia đình mà còn đem bán. Chính vì thế, hiện nay rất nhiều loại thảo dược quý không còn tìm thấy trong rừng. Điều này đã tác động đến đa dạng sinh học của hệ sinh thái rừng nơi đây. Các chủ thu mua thuốc nam tại địa phương cho biết: *“Hiện nay nhiều cây thuốc nam cạn kiệt rồi, không còn tìm thấy nữa, loại còn nhiều chỉ như lá khôi với lá gan giải thối, còn các loại củ sâm, tôi nước các loại không còn”* (PVS, Lý V Mạnh, 35 tuổi, xã Lùng Vai).

Hai là, đất đai có nguy cơ bị giảm độ phì nhiêu

Trong những năm gần đây, với sự thay đổi các chính sách quản lý đất đai của Chính phủ, tập quán canh tác theo lối luân canh của cộng đồng địa phương không còn được duy trì. Thay vào đó là trồng xen canh để tăng giá trị sử dụng đất trên một đơn vị diện tích. Việc trồng xen canh này là tự phát, chưa được hướng dẫn kỹ thuật một cách đầy đủ khiến cho đất có thể bị lấy đi lượng lớn các yếu tố dinh dưỡng vi lượng và đa lượng của đất. Trong khi đó, người dân lại sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật. Quá trình này nếu kéo dài sẽ làm mất cân đối các thành phần trong đất và là một trong những nguyên nhân làm giảm độ phì nhiêu của đất.

Ba là, môi trường đất, nước có nguy cơ bị ô nhiễm

Quá trình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong trồng và chăm sóc các loại cây trồng nông, lâm nghiệp đã và đang có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đất, nước.

Trong nông nghiệp: quá trình trồng và phát triển diện tích cây chuối với một diện tích lớn ở xã Nậm Chảy về lâu dài sẽ có tác động đến môi trường tự nhiên. Việc sử dụng bao nilon bọc

chuối cũng đang làm vấn đề môi trường phát sinh. Mỗi buồng chuối sử dụng 1 bao nilon bên ngoài, đến mùa thu hoạch sẽ có hàng nghìn bao nilon thải ra môi trường, thời gian phân hủy nilon không phải là ngắn sẽ gây ảnh hưởng môi trường nghiêm trọng. Chỉ tính riêng xã Nậm Chảy, trung bình một hộ gia đình sử dụng 1.000 – 1.300 chiếc túi nilon để bọc bảo vệ buồng chuối. Sau khi thu hoạch chuối, bao nilon được vứt bỏ mà chưa có nơi thu gom xử lý gây ảnh hưởng đến mỹ quan và tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm rác thải nilon.

Bên cạnh đó, quá trình chăm sóc và phát triển cây chè cũng đóng góp một lượng hóa chất bảo vệ thực vật vào môi trường. Sau mỗi vụ thu hoạch, phải đốn một lượt để cây chè mọc búp vào mùa tiếp theo. Bên cạnh đó, để cây chè phát triển tốt, phải phun thuốc để bảo vệ cây cũng như tạo điều kiện để búp chè phát triển theo đúng quy trình,...

Trong hoạt động lâm nghiệp: chất thải phát sinh chủ yếu là túi nilon thơm cây (túi bầu) và bao bì phân bón từ hoạt động trồng rừng. Theo báo cáo của Bộ tài nguyên và Môi trường, ước tính mỗi ha trồng rừng phát sinh bình quân khoảng 2,83 kg chất thải nhựa (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2021). Chỉ tính riêng giai đoạn 2022 - 2023, diện tích rừng sản xuất ở Mường Khương tăng lên 271,48 ha, trong đó, xã Nậm Chảy trồng mới 16,5 ha và xã Lùng Vai 23,8 ha [6]. Từ đây có thể tính được lượng chất thải nhựa phát sinh hàng năm tại địa phương lên tới gần 800 kg. Hoạt động trồng sa nhân cũng đưa vào môi trường một lượng lớn thuốc bảo vệ thực vật; trước khi trồng, người dân phải sử dụng thuốc trừ cỏ để dọn đất, sau đó cứ 5 tháng lại phun một lần cho đến khi cây sa nhân phát triển tán lá mới dừng không phun thuốc.

Việc người dân lạm dụng hóa chất bảo vệ thực vật, phân bón hóa học và việc sử dụng túi nilon, đồ

nhựa trong hoạt động sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp đã đưa vào môi trường tự nhiên một lượng chất thải lớn, ảnh hưởng tới nguồn nước, đất đai, không khí, sức khoẻ con người... Đây là một trong những khó khăn trong thực hiện tiêu chí phát triển bền vững tại đại phương này.

4. KẾT LUẬN

Mường Khương là một trong những huyện có vị trí chiến lược trong phát triển kinh tế biên giới và an ninh quốc phòng. Với điều kiện về thiên nhiên phong phú, người dân nơi đây đã phát triển trồng cây ngắn ngày (lúa, ngô), cây lâu năm (chè, chuối), cây lâm sản (quế, sa nhân) và khai thác các sản phẩm từ tự nhiên (các loại cây dược liệu). Hoạt động này mang lại thu nhập đáng kể trong sinh kế hộ gia đình của người dân song đã và đang có những tác động tiêu cực đến môi trường: sự tái sinh và phục hồi rừng bị ảnh hưởng do diện tích cây sa nhân ngày càng mở rộng và tận thu các loại dược liệu từ rừng; đất có

nguy cơ giảm độ phì nhiêu do trồng xen canh các loại cây trồng cùng với việc áp dụng kỹ thuật xen canh chưa đầy đủ; môi trường đất và nước có nguy cơ ô nhiễm do sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và các loại bao bì bằng ni long trong quá trình canh tác.

Một số khuyến nghị được đề xuất nhằm mục tiêu vừa phát triển kinh tế đồng thời bảo vệ được môi trường khu vực biên giới huyện Mường Khương: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân trong việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo đúng quy định; giảm thiểu việc trồng sa nhân vào diện tích đất rừng phòng hộ tránh ảnh hưởng đến sự phát triển tái sinh rừng; có kế hoạch trong việc thu gom xử lý chất thải nhựa trong quá trình sản xuất nông, lâm sản; tích cực tuyên truyền cho người dân để thay đổi nhận thức, hành động, thái độ của họ trong khai thác các sản phẩm từ rừng để có những hoạt động sinh kế bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2021). *Báo cáo hiện trạng Môi trường quốc gia giai đoạn 2016-2020*. Nxb. Dân Trí, Hà Nội.
2. Quốc hội (2020). *Luật Bảo vệ môi trường, số 72/2020/QH, ban hành ngày 17/01/2020*.
3. Nguyễn Công Thảo (2022). Tính rủi ro trong quá trình thương mại hóa cây lâm sản ở khu vực biên giới huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. *Tạp chí Dân tộc học*, số 2, tr.48-tr.60.
4. Ủy ban nhân dân huyện Mường Khương (2022). *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2022*.
5. Phạm Thị Cẩm Vân (2022). Mua bán lâm sản của người Dao ở vùng biên giới huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. *Tạp chí Dân tộc học*, số 3, tr.30-tr.45.
6. Ủy ban dân dân huyện Mường Khương (2023). *Biểu hiện trạng sử dụng đất năm 2022 huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai*.

Thông tin tác giả:

Phạm Thị Cẩm Vân - Viện Dân tộc học
Địa chỉ: Số 1 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Email: phamcamvan0403@gmail.com; ĐT: 0982307665

Nhật kí tòa soạn

Ngày nhận bài: 27/9/2024
Biên tập: 11/2024